

Số: 4819 /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 6 năm 2018

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo**

Triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP gắn với cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh trong năm 2018 và những năm tiếp theo, với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU:**

#### **1. Mục tiêu chung:**

Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về mặt nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần phục vụ và nâng cao trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với mục tiêu và nhiệm vụ chung phấn đấu cải thiện cả về điểm số và vị trí xếp hạng về môi trường kinh doanh của tỉnh. Phấn đấu cải thiện chỉ số PCI năm 2018 của tỉnh, trong đó tập trung cải thiện các chỉ số thành phần bị giảm điểm/thứ hạng, đặc biệt chỉ số Chi phí gia nhập thị trường và Chi phí thời gian. Phấn đấu cải thiện chỉ số PCI của tỉnh qua từng năm, đến năm 2020 đưa chỉ số PCI của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh xếp thứ hạng khá (từ thứ hạng 13 - 23) trong toàn quốc.

- Chủ động rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa về quy trình, phương thức giải quyết

các thủ tục hành chính; bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, đảm bảo hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên phạm vi toàn tỉnh. Phần đầu đến hết năm 2018, có ít nhất 35% thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 10% được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

### **1. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến khởi sự kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp, rút ngắn chi phí thời gian và chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp:**

- Về thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Kết nối thủ tục đăng ký kinh doanh, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội nhằm đơn giản hóa các thủ tục, tiếp tục giảm thời gian và chi phí khởi sự kinh doanh không quá 15 ngày, cụ thể:

+ Đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh bao gồm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khắc dấu, thông báo mẫu dấu và công bố thông tin doanh nghiệp xuống còn 04 ngày; rút ngắn thời gian giải quyết đối với 70% các thủ tục đăng ký kinh doanh có nội dung đơn giản, thuộc phạm vi chủ động giải quyết của cơ quan Đăng ký kinh doanh tỉnh xuống còn 01 ngày làm việc.

+ Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian tối đa cho ý kiến bằng văn bản về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in và sử dụng hóa đơn điện tử là 02 ngày làm việc kể từ khi cơ quan thuế quản lý trực tiếp nhận được đề nghị của người nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế không đủ điều kiện tự in, đặt in và sử dụng hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp giải quyết bán hóa đơn cho người nộp thuế trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được Đơn xin mua hóa đơn của người nộp thuế.

+ Duy trì thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động và đăng ký bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tối đa 01 ngày.

- Về cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan: Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; quy định, công khai, niêm yết cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Tiếp tục nghiên cứu, đảm bảo thời gian giải quyết các thủ tục này tối đa 120 ngày, cụ thể:

+ Tổng thời gian Thẩm duyệt Phòng cháy chữa cháy tối đa 20 ngày.

+ Thời gian Cấp giấy phép xây dựng tối đa 20 ngày.

+ Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước, thống nhất quy trình đấu nối cấp, thoát nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, đẩy mạnh việc

đăng ký đấu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp, thoát nước còn tối đa 07 ngày.

- Về tiếp cận điện năng: Công khai hóa quy trình, thủ tục, thời gian xác nhận các công trình điện, bổ sung quy hoạch các công trình điện. Bỏ qua bước xác nhận công trình phù hợp với Quy hoạch điện lực đối với các công trình trung áp có tổng dung lượng từ 2.000 KVA trở xuống, thay vào đó là chế độ báo cáo định kỳ của đơn vị quản lý, vận hành. Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt quy trình giải quyết các thủ tục tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo thời gian cấp điện cho khách hàng đối với lưới điện trung áp trên không không quá 20 ngày, trung áp đi ngầm không quá 28 ngày.

- Về nộp thuế, hoàn thuế, thanh tra và khiếu nại thuế: Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế tối đa là 117 giờ/năm; thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai nộp thuế và hoàn thuế; khuyến khích người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; đảm bảo thời gian xử lý những khiếu nại về thuế đúng quy định.

- Về đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản: Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản hóa và công khai hóa các thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Đảm bảo thời gian đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản gắn liền với đất tối đa 14 ngày (trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

- Về thu nộp và chi trả bảo hiểm xã hội: Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đúng, đủ; kịp thời giải quyết các chế độ cho người lao động. Tiếp tục đa dạng hóa phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính (trực tiếp tại bộ phận “một cửa”, qua dịch vụ bưu chính công ích, qua giao dịch điện tử). Đảm bảo số giờ giao dịch bảo hiểm xã hội tối đa 45 giờ. Tăng cường công tác triển khai giao dịch điện tử trên tất cả các lĩnh vực thu, sổ thẻ, giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Về giao dịch thương mại qua biên giới: Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phối hợp thu ngân sách Nhà nước giữa Kho bạc - Thuế - Hải quan và các Ngân hàng thương mại đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo 100% các khoản thu ngân sách Nhà nước được doanh nghiệp nộp qua Ngân hàng thương mại và trực tiếp tại Kho bạc nhà nước. Duy trì thời gian thông quan cho lô hàng xuất khẩu nhập khẩu được Hệ thống thông quan tự động phân luồng xanh từ 01 đến 03 giây, thời gian hoàn thành kiểm tra hồ sơ lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu được Hệ thống phân luồng vàng tối đa là 02 giờ làm việc, thời gian hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu được Hệ thống phân luồng đỏ tối đa là 08 giờ làm việc. Rút ngắn thời gian trung bình

thông quan/ giải phóng hàng xuất nhập khẩu qua biên giới đối với tờ khai xuất khẩu dưới 08 phút 56 giây, đối với tờ khai nhập khẩu dưới 15 giờ 40 phút.

- Về giải quyết tranh chấp hợp đồng, phá sản doanh nghiệp: Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014; nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết 19-2017/NQ-CP; hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư; phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn.

## **2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chính quyền điện tử:**

- Nghiêm túc thực hiện Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin “Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk” theo Nghị quyết 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử để đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính. 100% các sở, ban, ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng triệt để, hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điều hành, Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông trong công tác hành chính hàng ngày.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với một số dịch vụ như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội. Phần đầu đến hết năm 2018 có ít nhất 35% thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến ở mức độ 03 và 10% được cung cấp trực tuyến ở mức độ 04.

- Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương triển khai Tổng đài 1022 về việc tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục hành chính; hỗ trợ tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và tiếp nhận ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp; đồng thời công khai Tổng đài 1022 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên hệ thống cổng, trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật. Rà soát, thiết lập đầy đủ các chuyên mục phải công khai thông tin trên cổng, trang thông tin điện tử theo Điều 19, Luật Tiếp cận thông tin; đồng thời đăng tải đầy đủ các biểu mẫu về phiếu yêu cầu cung cấp thông tin theo Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ trên chuyên mục và thiết lập môi trường điện tử về hoạt động tiếp nhận, cung cấp thông tin trên chuyên mục phù hợp, thuận lợi cho người dân (người dân tải được biểu mẫu, điền gửi thông tin về yêu cầu cung cấp thông tin, nhận yêu cầu, kết quả trên môi trường điện tử hiện đại).

### **3. Tập trung hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:**

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; bám sát mục tiêu và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 10611/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh, Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thông tin, giới thiệu tới các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh về các chính sách, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan, tập trung vận động đẩy mạnh việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang loại hình doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 09/4/2018), với các hoạt động cụ thể, thiết thực, tạo động lực lúc đầy tinh thần khởi nghiệp, tạo lập môi trường thuận lợi cho hình thành và phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện bảo hộ, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp; nâng cao năng suất chất lượng trong sản xuất sản phẩm và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển công nghệ tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ, đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật; phối hợp với Thanh tra tỉnh trong xây dựng Kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

### **4. Thực hiện công tác cải cách hành chính và nâng cao trình độ, đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính

nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính không phù hợp gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh quy định thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Chú trọng thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; đa dạng các kênh công khai, minh bạch hóa quy trình, thủ tục hành chính, quy định hành chính để các doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận dễ dàng. Tiếp tục rút ngắn quy trình, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, cải cách về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội...

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Quán triệt đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

- Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, thay thế cán bộ, công chức chần chừ trong cải cách thủ tục hành chính hoặc có hành vi lạm dụng thẩm quyền, vị trí để tư lợi.

- Sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong việc sử dụng hiệu quả thời gian làm việc theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **5. Tập trung phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ:**

- Tập trung nguồn lực xã hội để hoàn thiện kết cấu hạ tầng của tỉnh, đặc biệt là hạ tầng khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan; đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản... Tập trung nguồn lực cho đầu

tư phát triển, triển khai các giải pháp đồng bộ trên mọi lĩnh vực quản lý nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đầu tư.

- Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Tỉnh ủy. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong lĩnh vực du lịch; xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm du lịch Đặc Lắc. Khai thác tiềm năng du lịch bảo đảm phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic để giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Khẩn trương xây dựng hoặc rà soát lại kế hoạch, chương trình hành động của ngành, địa phương, đơn vị mình để điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Hằng năm, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

3. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo quy định, cụ thể: Báo cáo quý (**trước ngày 05 của tháng cuối quý**); báo cáo năm (**trước ngày 05/12**); tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện quý và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đúng thời gian quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về việc thực hiện nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và

mọi tầng lớp nhân dân; tuyên truyền vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng, triển khai thực hiện.

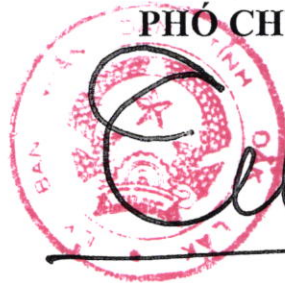
5. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và các Hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng các kế hoạch, giải pháp thực hiện, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nâng cao tính kết nối giữa doanh nghiệp và chính quyền; đại diện các doanh nghiệp trong việc tham gia giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các chính sách, thông điệp của lãnh đạo tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ kịp thời.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh. / .*du*

*du*  
**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban của Đảng và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐUC-72b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Hà**